TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BA TRI** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 03/2022/QĐST-DS	*Ba Tri, ngày 14 tháng 01 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BA TRI – TỈNH BẾN TRE

***- Với Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Tùng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Công Trung

Bà Huỳnh Thị Bích Vân

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Hoàng Long – Thư ký Tòa án.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Tri tham gia phiên tòa*:** Bà Nguyễn Kim Chúc – Kiểm sát viên.

Căn cứ vào các điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 232/2021/TLST- DS ngày 03 tháng 11 năm 2021.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa, bà N có thay đổi yêu cầu khởi kiện, chỉ yêu cầu ông M trả cho bà và ông T số tiền 39.540.000 đồng. Xét yêu cầu của bà Ngoan không ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của bà L. Vì vậy, HĐXX xét thấy các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà N, sinh năm 1981;

Địa chỉ: Số 849/ATH, ấp A, xã A, huyện B, tỉnh Bến Tre. (Có mặt).

- *Bị đơn:* Ông M, sinh năm 1986;

Địa chỉ: Số 722/ATH, ấp A, xã A, huyện B, tỉnh Bến Tre. (Có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà L, sinh năm 1988;

Địa chỉ: Số722/ATH, ấp A, xã A, huyện B, tỉnh Bến Tre. (Có đơn xin vắng mặt).

2. T, sinh năm 1980;

Địa chỉ: Số 849/ATH, ấp A, xã A, huyện B, tỉnh Bến Tre. (Ủy quyền cho bà Ngoan tham gia tố tụng tại Tòa theo văn bản ủy quyền ngày 01/12/2021).

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông M có nghĩa vụ trả cho bà N và ông T số tiền 39.540.000 (Ba mươi chín triệu năm trăm bốn mươi nghìn) đồng. Thời gian trả kể từ ngày quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải trả khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

3. Về nghĩa vụ chịu án phí dân sự sơ thẩm:

- Ông M nộp án phí là 1.977.000 (Một triệu chín trăm bảy mươi bảy nghìn) đồng.

- Hoàn cho bà N số tiền tạm ứng án phí 988.000 (Chín trăm tám mươi tám nghìn) đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0003152 ngày 01/11/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ba Tri.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Bến Tre;*
- *VKSND huyện Ba Tri;*
- *Chi cục THADS huyện Ba Tri;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu: Hồ sơ vụ án, VP.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nguyễn Thanh Tùng